

Số: 2655 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2015**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia năm 2015;

Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 04 đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2015 (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp phối hợp với Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật:

- Tổ chức thông báo danh mục đề tài khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ các đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả tuyển chọn.

**Điều 3.** Các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KHTH. *map*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Khánh**



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA  
ĐỀ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số 2655 /QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên Đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh đốm nâu ( <i>Neoscytalidium dimidiatum</i> ) trên cây Thanh Long	Tạo ra được chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh đốm nâu ( <i>Neoscytalidium dimidiatum</i> ) từ các chủng vi sinh có ích và xây dựng quy trình sử dụng chế phẩm để áp dụng trong sản xuất đại trà.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ chủng vi sinh vật có ích để sử dụng trong sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh đốm nâu (<i>Neoscytalidium dimidiatum</i>);</li> <li>Quy trình sản xuất chế phẩm;</li> <li>Quy trình sử dụng chế phẩm sinh học trong quản lý tổng hợp bệnh đốm nâu;</li> <li>Xây dựng 03 mô hình trình diễn sử dụng chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh đốm nâu cho cây Thanh Long, quy mô 03 ha/mô hình tại Bình Thuận, Long An và Tiền Giang, giảm chỉ số bệnh &gt; 70%, tăng hiệu quả kinh tế &gt; 25% so với đối chứng;</li> <li>Đào tạo 1 thạc sỹ chuyên ngành;</li> <li>2 bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành.</li> </ol>	Tuyển chọn



STT	Tên Đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện
2	Nghiên cứu giải pháp khoa học và công nghệ tổng hợp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất lạc ở vùng đất khô hạn tại Bắc Giang và một số tỉnh phía Bắc.	Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất lạc ở vùng đất khô hạn bằng gói kỹ thuật tổng hợp về giống và kỹ thuật canh tác tại Bắc Giang và một số tỉnh phía Bắc.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. 02 giống lạc có năng suất trên 3,5 tấn/ha, tỷ lệ nhân/quả đạt trên 70%, hàm lượng dầu đạt trên 50%, có khả năng chịu hạn khá trở lên phù hợp với điều kiện canh tác của tỉnh Bắc Giang và một số tỉnh phía Bắc, trong đó ít nhất một giống được công nhận sản xuất thử.</li><li>2. Quy trình kỹ thuật tổng hợp phù hợp với giống mới được công nhận cấp cơ sở.</li><li>3. 03 mô hình sản xuất lạc áp dụng các kết quả của đề tài với quy mô 05 ha/mô hình đạt năng suất trên 3,5 tấn/ha, hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 15% so với sản xuất đại trà.</li></ol>	Tuyển chọn

10/1

STT	Tên Đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện
3	Ứng dụng công nghệ nano sản xuất chế phẩm sinh học dạng dịch thể từ vi sinh vật và thảo mộc phòng trừ tuyến trùng và bệnh rễ cây hồ tiêu ở Tây Nguyên	Sản xuất được chế phẩm sinh học dạng dịch thể từ vi sinh vật có ích và thảo mộc trên cơ sở ứng dụng công nghệ nano, để sử dụng trong phòng trừ tuyến trùng và bệnh rễ cây hồ tiêu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ chủng vi sinh vật có ích và nguồn vật liệu thảo mộc để sử dụng trong sản xuất chế phẩm sinh học từ vi sinh vật và thảo mộc;</li> <li>2. Quy trình công nghệ sản xuất quy mô công suất 1000 lít/mẻ và có doanh nghiệp tiếp nhận công nghệ để sản xuất;</li> <li>3. Quy trình sử dụng chế phẩm sinh học trong quản lý tổng hợp bệnh tuyến trùng và nấm hại rễ cây hồ tiêu;</li> <li>4. Xây dựng 03 mô hình trình diễn sử dụng chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh tuyến trùng và nấm hại rễ cây hồ tiêu, quy mô 03 ha/mô hình tại Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, giảm tỷ lệ bệnh &gt; 70%, tăng hiệu quả kinh tế &gt; 30% so với đối chứng;</li> <li>5. Đào tạo 1 thạc sỹ chuyên ngành;</li> <li>6. 2 bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành.</li> </ol>	Tuyển chọn



STT	Tên Đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện
4	<p>Nghiên cứu giải pháp và công nghệ cấp nước mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng ven biển Nam Trung Bộ</p>	<p>1. Đề xuất được giải pháp cấp nước mặn chủ động phục vụ nuôi trồng thủy sản phù hợp với các vùng đặc trưng và loại hình sản xuất.</p> <p>2. Đề xuất được công trình trạm bơm và máy bơm phù hợp với điều kiện cụ thể của vùng nghiên cứu.</p> <p>3. Xây dựng được 2 mô hình mẫu cấp nước mặn chủ động và đảm bảo chất lượng phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng Nam Trung Bộ.</p>	<p>1. Đánh giá thực trạng cấp nước mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng ven biển Nam Trung Bộ;</p> <p>2. Xác định nhu cầu cấp nước mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản cho các vùng đặc trưng;</p> <p>3. Giải pháp cấp nước mặn chủ động phục vụ nuôi trồng thủy sản phù hợp với các vùng đặc trưng, loại hình sản xuất và đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;</p> <p>4. Thiết kế mẫu công trình trạm bơm và lựa chọn loại bơm phù hợp với điều kiện cụ thể của vùng nghiên cứu;</p> <p>5. 02 mô hình áp dụng giải pháp và công nghệ cấp nước mặn chủ động và đảm bảo chất lượng phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng Nam Trung Bộ, quy mô hộ gia đình (<math>\geq 1</math> ha) và sản xuất tập trung (<math>\geq 3</math> ha);</p> <p>6. Sổ tay hướng dẫn thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành hệ thống cấp nước mặn.</p>	Tuyển chọn

